

Số: /HD-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## **HƯỚNG DẪN**

### **Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về huyện nông thôn mới, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện nông thôn mới nâng cao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch như sau:

#### **I. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới**

##### **1. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

Căn cứ thực hiện:

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã (Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn (Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn (Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL);

- Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 ngày 02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT).

1.1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”:

a) Về quy hoạch:

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận;

- Diện tích: Căn cứ điều kiện thực tế, quy mô dân số, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh ban hành quy định về diện tích quy hoạch, diện tích sử dụng đất theo: khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL và khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 7 Thông tư 01/2017/TT-BTNMT.

b) Về quy mô xây dựng:

Căn cứ điều kiện thực tế, quy mô dân số, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành quy định về quy mô xây dựng theo: điểm 2.1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL.

\* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

1.2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”:

a) Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

b) Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

c) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc.

1.3. Chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp, Tổ dân phố (gọi chung là Khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% theo tất cả các vùng.

- 100% các thôn, làng, bản, ấp, Tổ dân phố (gọi chung là Khu dân cư) có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo các điều kiện sinh hoạt.

- Căn cứ điều kiện thực tế, quy mô dân số, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc, ngành văn hóa, thể thao và du lịch địa phương tham mưu UBND cấp tỉnh quy định về diện tích, quy mô xây dựng của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn theo quy định tại các Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL, Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT và Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL.

\* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản thì thực hiện theo văn bản mới.

## 2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:

Thực hiện theo các văn bản:

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (Nghị định số 122/2018/NĐ-CP);

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;

- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

a) Nội dung tiêu chí “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”:

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP;

- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới (NTM), xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

b) Yêu cầu: Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia. Căn cứ bình xét theo thang điểm nhưng phân theo khu vực để phù hợp điều kiện, từng vùng, miền.

c) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể.

## II. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn:

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Quy mô xây dựng, trang thiết bị, và kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao của cộng đồng dân cư. Ngành văn hóa, thể thao và du lịch các địa phương căn cứ nhu cầu thực tiễn, các quy định tại Thông tư số

06/2011/TT-BVHTTDL và các văn bản liên quan để tham mưu UBND cấp tỉnh quy định nội dung cụ thể.

\* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

- Đối với khu vực đồng bằng: Có 70% các điểm cộng cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

- Đối với miền núi, hải đảo: Có 50% các điểm cộng cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

- Các loại hình hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên đối với vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn.

d) Ngành văn hóa, thể thao và du lịch tham mưu UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc.

2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”:

a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP);

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự

án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

b) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh ban hành.

3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

a) 15% tổng số làng, thôn, ấp, bản, phun, sóc... (sau đây gọi chung là Khu dân cư) văn hóa được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa. 15% tổng số Gia đình văn hóa được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

b) Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (gọi chung là danh hiệu Khu dân cư văn hóa) thực hiện theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

4. Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”:

a) Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

b) Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

### **III. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về huyện thôn mới**

Nội dung tiêu chí 5.2 “Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã”

1. Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn:

a) Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

b) Diện tích sử dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao

và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL).

c) Quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã:

a) Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

b) Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh/thành.

3. Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc.

\* Trong trường hợp Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo văn bản mới.

#### **IV. Đối với tiêu chí Bộ tiêu chí quốc gia về huyện thôn mới nâng cao**

1. Nội dung tiêu chí 5.2 “Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao”:

a) Có 100% các công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

b) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh quy định số lượng cụ thể.

2. Nội dung tiêu chí 5.3 “Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

a) Thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT.

b) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh ban hành.

3. Nội dung tiêu chí số 6.5 “Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”:

a) Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

b) Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội .

c) Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan thuộc Bộ: TCDL; TCTDTT; Cục DSVH; Vụ Thư viện; Vụ Gia đình; Vụ KHTC;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Sở VH-TDL, Sở VH&TT, Sở Du lịch các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, VHCS (01), LAT.150.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Thủy**